

# CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH

1. **Tên ngành đào tạo:** Quản trị kinh doanh

2. **Tên tiếng Anh:** Business Administration

3. **Trình độ đào tạo:** Cao đẳng

4. **Yêu cầu về kiến thức**

## a. Kiến thức chung

- Hiểu biết những Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, từ đó vận dụng được những nguyên lý, những nội dung, tư tưởng trong hoạt động nhận thức, thực tiễn và khoa học chuyên ngành.

- Có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và khoa học tự nhiên để tiếp thu kiến thức chuyên ngành và khả năng học tập nâng cao trình độ.

## b. Kiến thức chuyên ngành

- Trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu về quản trị doanh nghiệp; phân tích, hoạch định chính sách, chiến lược, kế hoạch kinh doanh trong các lĩnh vực kinh tế.

- Nhận biết và giải thích được những vấn đề cơ bản về: Kinh tế xã hội, kinh tế học, pháp luật kinh tế, chính sách kinh doanh, quản lý tài chính doanh nghiệp; những nguyên lý cơ bản về kế toán; thống kê phân tích đánh giá các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; những nguyên tắc, phương pháp cơ bản của ngành Quản trị kinh doanh và những vấn đề có liên quan.

- Nắm được các hành vi doanh nghiệp, hành vi người tiêu dùng, hành vi của nhà sản xuất; phân tích được vai trò then chốt của nguồn nhân lực và quản trị nguồn nhân lực trong doanh nghiệp.

- Vận dụng được các nghiệp vụ Quản trị tài chính đối với doanh nghiệp nhằm xem xét, phân tích tình huống quản trị, tham mưu cho nhà quản trị cấp cao đưa ra các quyết định tài chính đúng đắn nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ.

- Biết vận dụng những kiến thức cơ bản và nâng cao về Marketing – mix như chính sách giá, chính sách sản phẩm, chính sách phân phối và quảng cáo nhằm tạo sự thành công trong kinh doanh.

- Có phương pháp quản trị các yếu tố sản xuất (lao động, máy móc thiết bị, nguyên vật liệu, vốn và công nghệ) của doanh nghiệp dựa trên các đặc điểm, chức năng cơ bản của quản trị doanh nghiệp với sự phối hợp hoạt động của các yếu tố và chi phí thấp.

## c. Kiến thức bổ trợ

- Đạt trình độ A về tiếng Anh.

- Đạt trình độ A về tin học.

5. **Yêu cầu về kỹ năng**

## a. Kỹ năng cứng

- Có kỹ năng thực hành chuyên môn và tác nghiệp trong tổ chức, thực hiện và kiểm tra đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; quản trị nhân sự, hành chính văn phòng khoa học; quản trị tài chính và dự án đầu tư hiệu quả; quản trị marketing bán hàng, chiêu thị và thương mại điện tử phù hợp với cơ chế thị trường;

- Sử dụng được quy trình vận hành doanh nghiệp, từ đó sẵn sàng tham gia và phối hợp vào các khâu của quá trình sản xuất kinh doanh, kiểm tra, đánh giá và đề xuất các giải pháp nhằm sử dụng có hiệu quả các yếu tố sản xuất;

- Lập được kế hoạch quản lý các yếu tố sản xuất trong doanh nghiệp như: Vốn, máy móc thiết bị, nguyên vật liệu, lao động, nhà xưởng.

### **b. Kỹ năng mềm**

- Kỹ năng văn phòng: Sử dụng được tiếng Anh trong giao tiếp thông thường và đọc hiểu được tài liệu tiếng Anh cần thiết thuộc ngành Quản trị kinh doanh; sử dụng được tin học văn phòng và một số phần mềm thống kê như SPSS, Eviews... trong phân tích kinh doanh và để giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn công tác.

- Kỹ năng trình bày và giao tiếp: Có kỹ năng trình bày và giao tiếp (khả năng thuyết trình và đàm phán trong kinh doanh), kỹ năng giao dịch với các đối tượng qua điện thoại, email.

- Kỹ năng làm việc: Có khả năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm; khả năng xây dựng và phát triển mối quan hệ với tập thể; thiết lập các mối quan hệ với khách hàng, nhà cung cấp, các tổ chức tài chính; có khả năng soạn thảo văn bản; biết cách giải quyết hiệu quả các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn nghề nghiệp.

- Kỹ năng nghiên cứu: Có khả năng vận dụng các kiến thức đã học và tự nghiên cứu để đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp trong điều kiện của nền kinh tế thị trường, khả năng tự học tập nâng cao kiến thức phục vụ công tác.

### **6. Yêu cầu về thái độ**

- Tin tưởng và chấp hành tốt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

- Ý thức tổ chức kỷ luật tốt và có tinh thần trách nhiệm, cầu tiến, trung thực, cần kiệm, liêm chính, chí công vô tư trong công tác được giao; có tác phong nghiêm túc, trung thực, cẩn thận và chính xác.

- Có đạo đức nghề nghiệp, đạo đức kinh doanh, yêu nghề, tuân thủ các quy định của luật kế toán, tài chính, chịu trách nhiệm cá nhân đối với nhiệm vụ được giao, quan tâm đến sự phát triển của đơn vị.

### **7. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp**

- Cán bộ quản lý cấp trung tại các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế;

- Hành nghề tư vấn kinh doanh và làm dịch vụ quản lý (khi đủ điều kiện quy định) cho các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.

### **8. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường**

- Có khả năng tự học tập, nghiên cứu khoa học theo đúng chuyên ngành đào tạo.

- Sinh viên sau khi tốt nghiệp có đủ khả năng học tập liên thông lên Đại học có cùng ngành, khối ngành đào tạo và những bậc học cao hơn của các ngành đào tạo khác đáp ứng nhu cầu phát triển của bản thân và xã hội.

### **9. Chương trình, tài liệu tham khảo**

- Công văn số 2196/BGDĐT- GDĐH ngày 22/4/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo.

- Hướng dẫn số 667/ĐHĐN- KT& ĐBCL ngày 29/9/2011 của trường Đại học Đồng Nai về hướng dẫn biên soạn chuẩn đầu ra các ngành đào tạo trình độ cao đẳng, đại học.

- Chương trình đào tạo và tài liệu chuyên ngành tham khảo của:

+ Trường Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội;

+ Trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh;

+ Trường Đại học Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh.

---